

Bản án số: 768 /2020/HNGĐ - ST

Ngày: 31 tháng 12 năm 2020

V/v: Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chu Thị Tuyết

2. Ông Đỗ Quang Linh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân:*** Bà Đào Thị Mai Phương – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 31 tháng 12 năm 2020 tại phòng xét xử trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 409/2020/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2020, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 401/2020/QĐXX-ST ngày 26 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 130/2020/QĐST – HNGĐ ngày 14/12/2020, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** **Chị Vũ Ngọc M, sinh năm 1988**

Trú tại: 218 M. K, quận H, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- **Bị đơn:** **anh Lê Tuấn A, sinh năm 1990**

Trú tại: 310-I1, phường T. B, quận T, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Vũ Ngọc M trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Lê Tuấn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, quận H, Hà Nội ngày 14/01/2015.

Anh chị sống tại địa chỉ 310-I1, phường T. B, quận T, thành phố Hà Nội từ sau kết hôn.

Trong thời gian chị mang bầu năm 2016 thì anh Tuấn A có những mối quan hệ ngoài luồng, chị phát hiện và nhắc nhở anh nhiều lần, vì con và gia đình chị bỏ

qua cho anh. Năm 2017 thì vợ chồng anh chị ngày càng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do anh Tuấn A bỏ bê gia đình con cái, những cuộc cãi vã giữa anh chị thường xuyên xảy ra nên vợ chồng anh chị phải ly thân, chị M chuyển về nhà mẹ đẻ ở. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, anh Tuấn A không có biện pháp nào cải thiện quan hệ vợ chồng, không có ý định hòa giải, làm lành và đến thăm con, anh Tuấn A vẫn tiếp tục có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Gia đình hai bên có nhiều lần khuyên nhủ nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải được, căng thẳng và cãi vã không dung hòa được.

Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng với anh Tuấn A không còn cuộc sống chung không thể tiếp tục, chị M đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn anh Tuấn A.

- **Về con chung:** chị và anh Tuấn A có 01 con chung là Lê Ngọc V (nữ) sinh ngày 19/10/2016, ly hôn chị M xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con.

Thu nhập của chị M hiện nay 16 triệu đồng/tháng, chị đang làm việc cho Công ty TNHH phát triển công nghệ và hạ tầng kỹ thuật C và hiện chị đang ở nhà mẹ đẻ tại 218 M. K, quận H, thành phố Hà Nội.

- **Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản):** chị và anh Tuấn A không có, anh không yêu cầu Tòa giải quyết

Về nợ: chị và anh Tuấn A không có anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: chị M tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ngoài ra chị M không yêu cầu Tòa giải quyết vấn đề nào khác.

Quá trình tòa án tiến hành giải quyết vụ án qua xác minh Công an phường T. B cung cấp thì anh Lê Tuấn A có đăng ký hộ khẩu thường trú tại 310-I1, phường T. B, quận T, thành phố Hà Nội nhưng hiện tại anh Lê Tuấn A không còn sinh sống tại địa chỉ trên, anh Tuấn A hiện đang sinh sống ở đâu chính quyền địa phương không xác định được nên Tòa án tiến hành niêm yết và đăng tin trên các phương tiện thông tin đại chúng văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Lê Tuấn A, nhưng anh Tuấn A không đến tòa do vậy các thủ tục cho anh Tuấn A làm bản tự khai, đối chất, kiểm tra công khai đánh giá chứng cứ và hòa giải không thực hiện được, do vậy tòa án căn cứ vào Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Chị Vũ Ngọc M vẫn giữ nguyên các yêu cầu đề nghị nêu trên và không yêu cầu thêm vấn đề gì khác.

Vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến: Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử ngày hôm nay Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình

tự thủ tục mà bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn, đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Sau khi phát biểu đánh giá các tình tiết của vụ án. Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Ngọc M đối với anh Lê Tuấn A. Về con chung: Xác nhận chị M và anh Tuấn A có 01 con chung là Lê Ngọc V (nữ) sinh ngày 19/10/2016, ly hôn giao cho chị M là người trực tiếp nuôi con chung ghi nhận chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, Về tài sản chung: chị M xác nhận vợ chồng không có tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, về nợ: chị M không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Chị M phải chịu 300.000 VNĐ án phí ly hôn sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho anh Tuấn A, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Lê Tuấn A vắng không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt anh Tuấn A.

Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, bị đơn là anh Lê Tuấn A. Anh Tuấn A có nơi cư trú tại 310-I1, phường T. B, quận T, thành phố Hà Nội. Nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Về nội dung:

[1].**Về quan hệ hôn nhân:** chị Vũ Ngọc M và anh Lê Tuấn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, quận H, Hà Nội ngày 14/01/2015. Hôn nhân của chị M, anh Tuấn A là hợp pháp.

Theo nội dung vụ án thể hiện: Mâu thuẫn vợ chồng chị M, anh Tuấn A phát sinh từ năm 2016, nguyên nhân do trong thời gian chị M mang bầu năm 2016 thì anh Tuấn A có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị phát hiện và nhắc nhở anh nhiều lần, vì con và gia đình chị bỏ qua cho anh nhưng anh Tuấn A không thay đổi. Năm 2017 thì vợ chồng anh chị ngày càng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do anh Tuấn A bỏ bê gia đình con cái, những cuộc cãi vã giữa anh chị thường xuyên xảy ra nên vợ chồng anh chị phải ly thân, chị M chuyển về nhà mẹ đẻ ở. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, anh Tuấn A không có biện pháp nào cải thiện quan hệ vợ chồng, không có ý định hòa giải, làm lành và đến thăm con, anh Tuấn A vẫn tiếp tục có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Gia đình hai bên có nhiều lần khuyên nhủ nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa

giải được, căng thẳng và cãi vã không dung hòa được. Vì vậy Hội đồng xét xử nhận thấy, cuộc sống chung giữa chị M và anh Tuấn A không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và mục đích hôn nhân không đạt được.

Quá trình giải quyết Tòa án đã niêm yết và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng cho anh Tuấn A đến Tòa để tòa án tiến hành hòa giải cho anh chị đoàn tụ, nhưng anh Tuấn A không đến Tòa, việc anh Tuấn A không đến tòa thể hiện việc anh không tôn trọng pháp luật và không mong muốn đoàn tụ hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vậy xét yêu cầu ly hôn của chị Vũ Ngọc M đối với anh Lê Tuấn A là có căn cứ chấp nhận phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Về nuôi con chung: Chị Vũ Ngọc M và anh Lê Tuấn A có 01 con chung là cháu Lê Ngọc V (nữ) sinh ngày 19/10/2016. Ly hôn, chị M xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con. Thu nhập của chị M hiện nay 16 triệu đồng/tháng, chị đang làm việc cho Công ty TNHH phát triển công nghệ và hạ tầng kỹ thuật C và hiện chị và con đang ở tại nhà mẹ đẻ tại địa chỉ 218 M. K, quận H, thành phố Hà Nội. Anh Tuấn A không lên Tòa cũng không có ý kiến gì về phần con chung, không xuất trình chứng cứ gì chứng minh khả năng nuôi con và cấp dưỡng. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Lê Ngọc V tốt nhất, căn cứ Điều 81, 82 và Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình cần giao cho chị M trực tiếp nuôi cháu V.

[3]. Về chia tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị Vũ Ngọc M trình bày vợ chồng chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về nợ: chị Vũ Ngọc M trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: chị Vũ Ngọc M phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Chị Vũ Ngọc M và anh Lê Tuấn A có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56, các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; 147; Điều 207; khoản 2 Điều 227; các Điều 271; 273; 278; 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Ngọc M đối với anh Lê Tuấn A. Cho chị Vũ Ngọc M được ly hôn anh Lê Tuấn A.

2. Về nuôi con chung: Xác nhận chị Vũ Ngọc M và anh Lê Tuấn A có 01 con chung là cháu Lê Ngọc V (nữ) sinh ngày 19/10/2016. Ly hôn giao cho chị M là người trực tiếp nuôi cháu V, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của anh Lê Tuấn A kể từ tháng 12/2020 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác thay thế.

Anh Lê Tuấn A được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về chia tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị Vũ Ngọc M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

4. Về nợ: Chị Vũ Ngọc M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

5. Về án phí: Chị Vũ Ngọc M phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị M đã nộp đủ 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000408 ngày 27/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận T.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị M vắng mặt anh Tuấn A. Chị M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, anh Tuấn A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội.
 - VKSND quận Thanh Xuân.
 - THA quận T.
 - Đ- ơng sự.
 - UBND phường M, quận H
- Hà Nội
- L- u

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Thanh Huyền